

Số: **14** /2018/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **13** tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ
Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP
ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 59/TTr-SNV ngày 14
tháng 5 năm 2018 và Báo cáo thẩm định số 50/STP-BC ngày 13 tháng 4 năm
2018 của Sở Tư pháp,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban TĐ-KT Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung Khối MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy và các Ban thuộc tỉnh ủy;
- Văn phòng: HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- V0, V1, V2, V3, V5, TCHC, TH6;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo QN;
- Trung tâm VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH4 (20b-QĐ09).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số **14** /2018/QĐ-UBND ngày **13** / 7 /2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Những nội dung không được nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng với các tổ chức và cá nhân sau:

a) Các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị); gia đình, công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài; người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

b) Các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quyết định khen thưởng và các tổ chức, cá nhân làm công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Quảng Ninh.

2. Quy định này không áp dụng đối với việc xét khen thưởng thành tích xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên Hội hoặc thành tích trong các cuộc thi, các cuộc vận động hoặc các phong trào thi đua do cơ quan Trung ương của các tổ chức này đề xướng, chủ trì, tổ chức.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua và khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và Thông tư 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai;

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

c) Cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua để đăng ký.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;

d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất; khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn;

đ) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;

e) Chú trọng việc phát hiện và đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất. Khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân là chính. Quan tâm, chú trọng khen thưởng cá nhân là người lao động trực tiếp, nông dân, hộ gia đình, đơn vị cơ sở; khen thưởng gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản; cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức công tác miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; các lĩnh vực trọng tâm, trọng yếu, khó khăn, độc hại, nguy hiểm;

g) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích, hiệu quả thực tế của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;

h) Không xét khen thưởng cho các cá nhân, tập thể gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thời gian; báo cáo thành tích không thể hiện thành tích và thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định;

i) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ;

k) Các cơ quan, đơn vị thuộc các Cụm, Khối thi đua của tỉnh; các đơn vị trong các Cụm, Khối thi đua thuộc, trực thuộc các sở, ngành, địa phương của tỉnh hàng năm thực hiện việc bình xét khen thưởng và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo tổ chức Cụm, Khối thi đua;

l) Việc khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Trong một năm chỉ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen hoặc đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” đối với mỗi cá nhân;

Các cá nhân, tập thể đã được khen thưởng từ hình thức Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trở lên thì sau 02 năm kể từ ngày có quyết định khen thưởng nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định thì tiếp tục được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (trừ các hình thức khen thưởng chuyên đề, đột xuất và khen thưởng hằng năm của các cụm, khối thi đua);

Thực hiện việc bình xét, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng cho người trực tiếp lao động sản xuất, công tác, chiến đấu đạt tỷ lệ 40% (từ cơ sở) trở lên;

m) Đối với khen thưởng chuyên đề:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh chỉ thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị khác khi tiến hành sơ kết, tổng kết thi đua theo chuyên đề;

- Không thực hiện việc khen thưởng cấp tỉnh khi tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện Pháp lệnh, Nghị định hoặc phục vụ các Hội thi, Cuộc thi, Hội nghị, Hội thảo, Diễn đàn, Lễ hội... Việc khen thưởng thực hiện theo thẩm quyền do Thủ trưởng các cơ quan được giao làm cơ quan Thường trực hoặc chủ trì triển khai công tác sơ kết, tổng kết hoặc tổ chức Hội thi, Lễ hội. Ưu tiên khen thưởng các tập thể cơ sở và người lao động trực tiếp. Hạn chế trình khen thưởng cho lãnh đạo và không trình khen thưởng Ban Chỉ đạo.

n) Không xét khen thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể thực hiện nhiệm vụ, công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch phải đảm nhận.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua của tỉnh.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về nội dung, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn tỉnh.

3. Đề nghị Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của tổ chức mình đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cụm, khối thi đua và các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm:

- Chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua trong phạm vi ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình quản lý;

- Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện cho các điển hình tiên tiến được giao lưu, trao đổi, phổ biến kinh nghiệm; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

5. Các cơ quan thông tin của tỉnh (Báo Quảng Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh...) và đề nghị các cơ quan thông tin truyền thông của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau;

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, với các tiêu chí cụ thể và phải thiết thực, hiệu quả, động viên khuyến khích phong trào thi đua và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo Cụm, Khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết, bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ công tác trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung, được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian;

- Các phong trào thi đua phải thực hiện chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước;

- Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền;

- Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 năm trở lên, lựa chọn những tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng trên cơ sở xin chủ trương và rõ tiêu chí khen thưởng, được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận về việc khen thưởng.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua để đề ra các chỉ tiêu, tiêu chí và nội dung cụ thể có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, chủ đề công tác, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của từng đợt thi đua; tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua;

b) Thường xuyên theo dõi quá trình tổ chức thi đua, xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế, đồng thời tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua để công khai lựa chọn, bình xét khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu

biểu, xuất sắc. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Lấy việc phát hiện điển hình tiên tiến làm trọng tâm tổ chức các phong trào thi đua.

3. Nội dung đăng ký thi đua gồm:

a) Tên phong trào; mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; chỉ tiêu và nội dung thi đua; thời gian phát động và dự kiến sơ kết, tổng kết; số lượng tập thể, cá nhân dự kiến khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng...;

b) Đăng ký cụ thể danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và khen thưởng cấp Nhà nước dự kiến đạt được sau khi kết thúc phong trào thi đua hoặc đợt thi đua.

Điều 6. Các danh hiệu thi đua

Các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền theo quy định được áp dụng tại quy định này gồm:

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: “Cờ thi đua”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”.

Điều 7. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1.1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.

a) Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

b) Những trường hợp được xét thay thế giải pháp, sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”:

- Có đề tài nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và được áp dụng trong thực tiễn;

- Được tặng “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương;

- Đạt giải nhất trong các cuộc thi chuyên môn, các cuộc thi kỹ thuật của tỉnh (do Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương trở lên tổ chức) hoặc khu vực; đạt giải trong các cuộc thi toàn quốc do các bộ, ngành trung ương tổ chức;

- Là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng cấp Nhà nước.

c) Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” hằng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân 03 năm liên tục đạt danh hiệu

“Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Đối với các cơ quan, đơn vị có biên chế dưới 25 người được đề nghị 01 cá nhân.

1.2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

a) Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

b) Những trường hợp được xét thay thế sáng kiến, giải pháp trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:

- Là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu, đánh giá đạt yêu cầu, được áp dụng trong thực tiễn;

- Được tặng “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương;

- Đạt giải từ khuyến khích trở lên trong các cuộc thi chuyên môn của ngành, địa phương hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải trong các cuộc thi kỹ thuật của ngành, địa phương hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải hoặc là thành viên trong nhóm đạt giải trong các cuộc thi của tỉnh hoặc các bộ, ngành trung ương tổ chức;

- Là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng cấp Nhà nước.

c) Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hằng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của các cơ quan, đơn vị.

1.3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại điểm 1 và 3 khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sỹ Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sỹ Công an nhân dân) đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

c) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp thời gian học tập đan xen giữa 02 năm công tác, khi xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” của năm đầu đi học cần lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cơ sở đào tạo đối với cá nhân đó để làm căn cứ xét duyệt. Năm tiếp theo thì căn cứ vào việc chấp hành quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và có kết quả học tập để xét.

e) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

g) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

2.1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hằng năm cho những tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua và các phong trào thi đua theo chuyên đề của tỉnh, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong phong trào thi đua của tỉnh;

- Có nhân tố mới, điển hình tiên tiến, có các biện pháp cải tiến trong lao động, sản xuất, công tác và hoạt động; thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, địa phương;

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

b) Bình xét thi đua:

- Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để được xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo

các Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức hoặc thông qua các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định (*Đơn vị được đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua phải có số phiếu cao nhất và phải đạt trên 50% tổng số phiếu bầu*).

- Mỗi Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh lựa chọn, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, 01 đơn vị đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; lựa chọn tối đa không quá 50% số đơn vị còn lại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Không thực hiện việc suy tôn, đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ đối với các đơn vị Trung ương trên địa bàn;

- Mỗi Cụm, Khối thi đua thuộc, trực thuộc các sở, ngành, địa phương của tỉnh và cơ quan Trung ương trên địa bàn căn cứ vào thành tích đạt được và các quy định tại Điểm 2.1, khoản 2, Điều 7 và khoản 2, Điều 11 của Quy định này lựa chọn, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; lựa chọn tối đa không quá 20% số đơn vị còn lại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

c) Việc xét duyệt, đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ” theo năm học đối với các cấp học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các bệnh viện và Trung tâm Y tế thuộc tỉnh; các xã, phường, thị trấn:

- Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thống nhất với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo xét, lựa chọn mỗi bậc học (*Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên*) 01 đơn vị dẫn đầu khối thi đua của bậc học đó để tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đề nghị Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua;

- Hằng năm, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế xét, lựa chọn 02 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất dẫn đầu các khối thi đua thuộc ngành Y tế để tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt, đề nghị Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua;

- Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh xét, lựa chọn 02 đơn vị (*01 xã, 01 phường hoặc thị trấn*) tiêu biểu, xuất sắc nhất dẫn đầu các Cụm thi đua thuộc xã, phường, thị trấn để tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt, đề nghị Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua.

2.2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

a) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, cụ thể:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó

có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Đối tượng xét duyệt: Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho các đối tượng sau:

- Đối với cấp tỉnh gồm: Phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;

- Đối với cấp huyện gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

- Đối với đơn vị sự nghiệp gồm:

- + Trường học: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm Hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên tỉnh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện;

- + Các bệnh viện và Trung tâm Y tế cấp huyện, Trung tâm thuộc Sở Y tế;

- + Khoa, phòng và tương đương thuộc các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh.

c) Tỷ lệ xét, đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 30% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

2.3. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, cụ thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và kế hoạch được giao;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Đối tượng xét duyệt: Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các đối tượng sau: Các phòng chuyên môn thuộc cấp sở, cấp huyện và tương đương; các phòng thuộc các đơn vị trực thuộc cấp sở, cấp huyện và tương đương.

2.4. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”: Thực hiện theo quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương III

HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 8. Các loại hình khen thưởng

Các loại hình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Cụ thể:

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân, tập thể do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định, xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất.

Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực và thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích trong xây dựng, phát triển nền kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, ngoại giao và các lĩnh vực khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 9. Khen thưởng theo phong trào thi đua; theo đợt, chuyên đề; khen nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống; khen nhân dịp Đại hội

1. Khen thưởng các phong trào thi đua do tỉnh phát động được thực hiện theo Quy định thi đua của tỉnh đối với từng phong trào.

2. Khen thưởng sơ kết, tổng kết theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động thì các Ban Chỉ đạo hoặc Cơ quan Thường trực giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nội dung, kế hoạch hoạt động, xây dựng các tiêu chí bình xét thi đua và phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Khen thưởng nhân kỷ niệm Ngày thành lập hoặc Ngày truyền thống vào năm chẵn theo quy định của Nhà nước; khen thưởng nhân Đại hội nhiệm kỳ..., các địa phương, đơn vị chủ động xét, khen thưởng theo thẩm quyền.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ khen thưởng nhân kỷ niệm Ngày thành lập hoặc ngày truyền thống vào năm chẵn theo quy định của Nhà nước, khen thưởng nhân Đại hội nhiệm kỳ... cho các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng như sau:

- Đối với cá nhân: Lựa chọn những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong những

cá nhân có thời gian công tác tại đơn vị từ 10 năm trở lên; trong quá trình công tác không vi phạm kỷ luật lao động, không bị xử lý từ hình thức khiển trách trở lên; 03 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng phải liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đối với tập thể: Là những tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 03 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng phải liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Số lượng khen thưởng không quá 10 tập thể, cá nhân.

Điều 10. Khen thưởng đối với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và doanh nghiệp không thuộc các Cụm, Khối thi đua của tỉnh

1. Việc khen thưởng đối với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp không thuộc các Cụm, Khối thi đua của tỉnh chỉ thực hiện khen thưởng nhân kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống vào những năm chẵn theo quy định của Nhà nước; khen thưởng nhân Đại hội nhiệm kỳ.

2. Việc khen thưởng đối với các doanh nghiệp chỉ thực hiện khi kỷ niệm năm chẵn hoặc tổng kết các phong trào thi đua theo Cụm, Khối, chuyên đề do tỉnh phát động hoặc khen thưởng thành tích đột xuất.

Điều 11. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định khoản 1, 2 Điều 72 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; khoản 1, 2, 3 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

1. Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc tỉnh; đối với công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

3. Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị 200 triệu đồng trở lên (đối với khu vực đồng bằng) và 100 triệu đồng trở lên (đối với khu vực miền núi, hải đảo).

Điều 12. Giấy khen

Việc khen thưởng bằng hình thức Giấy khen thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 74 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 41, 42, 43 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân, tập thể lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất.

2. Giấy khen gồm:

a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã.

3. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Giấy khen để tặng cho gia đình:

a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội;

b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội;

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế quy định mức đóng góp của gia đình để khen thưởng cho phù hợp.

6. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua

ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định.

Điều 13. Thư khen

Thư khen là hình thức động viên, khích lệ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các tập thể, cá nhân có thành tích, hành động nổi bật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tuyên truyền, nêu gương.

Chương IV

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 14. Thẩm quyền quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng “Bằng khen”, “Cờ thi đua”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và “Giấy khen”.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Thôn, làng, bản, tổ dân phố văn hóa”.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng Giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Gia đình văn hóa”.

Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và “Giấy khen”.

6. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

Điều 15. Quy trình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tiến hành tổng kết, bình xét các danh hiệu thi đua, cụ thể:

- a) Xét, công nhận sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác;
- b) Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân. Trình tự, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định hiện hành;
- c) Xét, công nhận hoặc đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo nguyên tắc: Xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; xét cá nhân trước, tập thể sau; xét tập thể nhỏ, cấp cơ sở trước, xét tập thể lớn, đơn vị cấp trên sau.

Điều 16. Thẩm quyền đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Tuyển trình khen và thẩm quyền đề nghị khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017

của Chính phủ, cụ thể:

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Cấp nào chủ trì phát động thi đua, khi tổng kết có trách nhiệm lựa chọn các điển hình tiên tiến để khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp thành tích đặt biệt xuất sắc thì trình cấp trên khen thưởng và phải có văn bản thống nhất của các cơ quan chủ quản của đối tượng được đề nghị khen thưởng.

2. Đại biểu Quốc hội chuyên trách; tập thể, cá nhân thuộc cơ quan Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội quản lý do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách của tỉnh, do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, tập thể thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

5. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức và quỹ lương thì cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

a) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp tỉnh, do cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

b) Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện, do cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

6. Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động cấp huyện; Công đoàn ngành cấp tỉnh; Công đoàn viên chức tỉnh; Công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất; công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

7. Đối với các tổ chức kinh tế:

a) Đối với Quỹ tín dụng nhân dân do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

b) Đối với các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp khen thưởng hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng;

c) Đối với tập thể, cá nhân thuộc Ban Quản lý khu kinh tế do Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế của tỉnh quyết định khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và “Giấy khen”. Trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh quyết định xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh” và trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng theo quy định;

Ban Quản lý khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan đề xuất, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

d) Đối với các cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có thành tích tham gia các phong trào thi đua do tỉnh tổ chức và phát động thì các ngành đó báo cáo đề xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chương V

HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Hiệp y khen thưởng

Việc Hiệp y khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ xét hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương theo quy định.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017, cụ thể:

1. Quy định chung:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng, Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (bao gồm từ cấp cơ sở);

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; có xác nhận của Thủ trưởng trực tiếp quản lý và của cấp trình khen. Việc xác nhận thành tích đề nghị khen thưởng phải do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp xác nhận. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên) phải có thêm phần xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Nội dung báo cáo thành tích phải thể hiện được các tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, phải nêu thành tích, công trạng đạt được trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng (theo mẫu từ 01 đến 09 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ). Nêu rõ tên các sáng kiến, giải pháp, số Quyết định và ngày, tháng, năm công nhận, tóm tắt hiệu quả mà sáng kiến đã mang lại trong phạm vi cấp cơ sở, cấp tỉnh;

c) Khi xét các danh hiệu thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp họp và bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

d) Các văn bản trong hồ sơ khen thưởng có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai của cơ quan trực tiếp lập hồ sơ trình khen thưởng.

2. Hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua.

a) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”:

- Tờ trình đề nghị của địa phương, đơn vị;

- Báo cáo thành tích của cá nhân;

- 01 bản Quyết định công nhận sáng kiến của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh (hoặc Bộ, ngành Trung ương) hoặc văn bản nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh, Bằng lao động sáng tạo; quyết định công nhận đạt giải cuộc thi về chuyên môn hoặc giải thưởng Nhà nước;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng địa phương, đơn vị.

b) Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”:

- Tờ trình đề nghị của địa phương, đơn vị;

- Báo cáo thành tích của tập thể;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng địa phương, đơn vị.

c) Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua:

- Tờ trình đề nghị của đơn vị, địa phương hoặc đơn vị Cục trưởng, Khối trưởng các Cục, Khối thi đua của tỉnh;

- Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị, có xác nhận của Thủ trưởng cấp trên trực tiếp quản lý (đối với báo cáo đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh);

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị, địa phương hoặc Cục, Khối thi đua thuộc tỉnh.

d) Thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” do các đơn vị, địa phương quy định cụ thể, phù hợp với quy định tại điểm 1, 2 khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị;

- Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen;

- Báo cáo thành tích của các đối tượng đề nghị khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm có:

- Tờ trình đề nghị của đơn vị trình khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 19. Thời gian nộp hồ sơ, số lượng hồ sơ

1. Thời gian nộp hồ sơ:

1.1. Thời gian trình hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo công trạng và hình thức đạt được (trừ khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng chuyên đề và khen thưởng đối ngoại).

a) Các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các đơn vị thành viên trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

- Các cơ quan, đơn vị, trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 01 năm liền kề.

b) Trước 31 tháng 7 hàng năm, trình hồ sơ đề nghị khen thưởng các cơ quan thuộc Bộ Tài chính, Ngân hàng và các tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh (khen thưởng thành tích năm học).

1.2. Thời gian trình hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng:

Các Cụm, Khối thi đua, các cơ quan, đơn vị trình hồ sơ xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được theo các đợt sau đây:

a) Đợt 1: Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, trình hồ sơ đề nghị khen thưởng Cờ Thi đua của Chính phủ.

b) Đợt 2: Trước ngày 28 tháng 2 hàng năm, trình hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

c) Đợt 3: Trước ngày 30 tháng 8 hàng năm, trình hồ sơ đề nghị khen thưởng của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh.

2. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và để đảm bảo lưu trữ hồ sơ theo quy định, số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng được thực hiện cụ thể như sau:

a) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng: 02 bộ.

b) Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng: 05 bộ.

c) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng: 06 bộ.

d) Hồ sơ được đóng thành quyển (mỗi quyển đảm bảo đầy đủ các thành phần hồ sơ theo quy định).

Khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng bằng văn bản thì đồng thời gửi kèm file điện tử về Ban Thi đua - Khen thưởng.

3. Các cơ quan, bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp có trách nhiệm kiểm tra về quy trình, thủ tục, hồ sơ và đối chiếu với tiêu chuẩn khen thưởng do Luật thi đua, Khen thưởng và Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với các đối tượng trình khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất như học sinh, vận động viên đạt giải trong các kỳ thi, các gương dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản, bắt cướp, khen ủng hộ từ thiện, nhân đạo, đối ngoại..., cơ quan chuyên môn làm công tác thi đua, khen thưởng cấp đề nghị có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xét động viên, khen thưởng kịp thời.

Điều 20. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của cấp mình để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận khen thưởng khi các đối tượng có yêu cầu.

Hết thời hạn quy định, hồ sơ phải được bàn giao cho bộ phận lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Hồ sơ, thủ tục, hủy bỏ quyết định khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm có:

a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho cá nhân;

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).

5. Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp; số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Chương VI HỘI ĐỒNG THI ĐUA CÁC CẤP

Điều 22. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Thực hiện theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở

Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị thuộc tỉnh kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình để tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, địa phương, đơn vị mình.

a) Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, địa phương, đơn vị;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với các huyện, thị xã, thành phố); đại diện Lãnh đạo cơ quan, bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, địa phương, đơn vị;
- Các thành viên của Hội đồng là đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, một số lĩnh vực chuyên môn cần thiết của cơ quan, địa phương, đơn vị.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

- Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, địa phương, đơn vị kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng;

- Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, địa phương, đơn vị phong tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

c) Cơ quan Tổ chức - Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố; Văn phòng (hoặc Phòng Tổ chức, cán bộ) của các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, địa phương, đơn vị.

Điều 23. Hội đồng sáng kiến

1. Thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở. Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” quyết định thành lập.

Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Thành lập Hội đồng sáng kiến của tỉnh để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác cấp tỉnh để xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

Việc thành lập Hội đồng và xây dựng quy định xét duyệt do cơ quan quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương VII QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 24. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn, mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng các cấp, cách tính tiền thưởng được thực hiện theo quy định tại các Điều 64, 65, 66, 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quy định về quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh Quảng Ninh.

2. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

3. Việc thưởng đột xuất: Căn cứ vào mức độ và tính chất, thành tích đạt được của tập thể, cá nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quyết định mức thưởng đột xuất cho từng trường hợp cụ thể.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng: Các sở, ban, ngành; Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định này để xây dựng quy định thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của địa phương, đơn vị mình cho phù hợp.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) căn cứ tình hình thực tế, hằng năm có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Long